

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Sơn

Ông Hoàng Thanh Diện

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1985, tại xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình).

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2002 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; năm 2006 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng và bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác; năm 2000 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản; năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 23/4/2018 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trịnh Thị Thanh P, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/4/2018, Nguyễn Khắc T đi từ nhà của mình đến Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình để thăm người quen bị ốm. Khi đến nơi T vào Khoa khám bệnh của bệnh viện, đến vị trí đặt máy nước để uống nước nhưng không có. Sau đó, T đi vào phòng hành chính của khoa để xin nước nhưng không có ai. Tại đây, T phát hiện ở mép giường ngủ trong phòng có 02 chiếc điện thoại di động, trong đó có một điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, ốp lưng màu xanh của chị Trịnh Thị Thanh P, trú tại: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, là bác sỹ của Khoa khám bệnh. T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, T đi đến vị trí để chiếc điện thoại nói trên, lấy trộm cất vào túi quần rồi đi về nhà mình cất giấu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/HĐ ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, xác định máy điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, 32G, màu vàng, số IMEI 355412079959449, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 5.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) máy điện thoại di động Iphone 6 nói trên và đã trả lại cho bị hại chị Trịnh Thị Thanh P.

Về dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị Thanh P đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTXBĐ, ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị Thanh P đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc T đã khai nhận chính bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trịnh Thị Thanh P vào ngày 21/4/2018 như đã nêu trên. Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Đồng thời bị cáo cũng đồng ý với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Khắc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/4/2018, tại Khoa khám bệnh thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình bị cáo Nguyễn Khắc T đã có hành vi trộm cắp của chị Trịnh Thị Thanh P 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, 32G, màu vàng, số IMEI 355412079959449, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 5.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, đồng thời gây hoang mang lo lắng cho người dân địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm việc mà chỉ vì lười lao động, thích hưởng thụ từ những thành quả của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2002 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; năm 2006 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng và bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác; năm 2000 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản; năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội. Trong trường hợp này, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, khi quan sát thấy phòng làm việc không có người trực nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức, coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội

[4] Về năng lực trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để đạt được mục đích. Bị cáo đã nhiều lần bị Công an xử phạt hành chính, bị Tòa án tuyên phạt về tội Cướp giật tài sản, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo đủ nhận thức để biết hành vi của mình là vi phạm pháp

luật. Tuy nhiên chỉ vì nhất thời hám lợi, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện đã không có nghề nghiệp ổn định, là một trong những đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị Thanh P đã nhận lại tài sản trộm cắp là 01 (một) máy điện thoại di động Iphone 6 có đặc điểm mô tả như đã nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra chị P không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 23/4/2018.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Khắc T 45 ngày (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QuảngBình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà